

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2018/HS-PT

Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến;
Ông Mai Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2018/TLPT-HS ngày 27/07/2018 đối với các bị cáo: Trần Hậu T về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 19/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Trần Hậu T. Sinh ngày 15/5/1984 tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKTT: thôn Liên Phố, xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo : Không. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Thợ điện, nước. Con ông: Trần Hậu Đ, sinh năm 1945; và bà Trần Thị T1, sinh năm 1952. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 11/9/2017. Bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Mạnh H – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Việt Nam V:

1. Ông Nguyễn Nam Th, sinh năm 1960 (cha của bị hại). Vắng mặt.
 2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964 (mẹ của bị hại). Vắng mặt.
 3. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1985(vợ của bị hại). Có mặt.
- Cả ba cùng trú tại: Tổ 8, phường H1, Thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Th1. Sinh năm: 1981, tại Hà Tĩnh. Trú tại: tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Công T2, sinh năm 1968. Trú tại: thôn B, xã TH, huyện Th5, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án :

Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Th2 có quan hệ tình cảm khi cùng học THPT tại xã C, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh. Từ năm 2003, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, Nguyễn Thị Th2 đến học tại Trường Cao Đẳng sư phạm Gia Lai, sau khi ra trường Th2 nhận công tác tại Trường Tiểu học L, thành phố P. Năm 2007, chị Th2 kết hôn với anh Phan Đức Th3 (công tác tại Trung đoàn 28, Bộ tư lệnh Quân đoàn 3) và có 02 con gái đều cư trú tại tổ 1, phường Th4, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Năm 2014, T và Th2 có tình cờ gặp nhau tại Gia Lai, sau đó hai người thỉnh thoảng có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook. Năm 2016, Th2 đi vào thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh, thì T đưa đón chở Th2 đi ăn uống, đi chơi nhiều nơi và có chụp ảnh. Đầu tháng 8/2017, T bị sốt siêu vi, nằm điều trị tại Bệnh viện quân khu 9, tp Hồ Chí Minh, T nhắn tin, điện thoại nói chuyện với Th2 sau đó T và Th2 cãi nhau nên Th2 chặn số điện thoại và tài khoản Facebook của T. Do bức tức, T đã gửi một số hình ảnh của Th2 và T đi chơi tại thành phố Hồ Chí Minh và dọa phá vỡ hạnh phúc gia đình của Th2. Th2 sợ nên đã kể cho Nguyễn Văn Th1 (SN 1981, trú tại số nhà 15 đường N, tổ 5, phường H, thành phố P, Gia Lai) là em họ của Th2 nghe.

Vào đêm 23/8/2017, Th1 về quê rồi vào mạng xã hội Facebook kết bạn với T, và Th1 giới thiệu là em họ của Th2 thì T gửi cho anh Th1 một số hình ảnh của Th2 kèm theo nội dung: “Đừng nói với Th3 nhé” thì Th1 hỏi “Sao không nói?” thì T trả lời: “Nói sẽ tan tành”. Sau đó hai người nhắn tin qua lại chửi xúc phạm cha mẹ và đe dọa phá nhà lẫn nhau. Khoảng 02h sáng ngày 24/8/2017, Th1 cùng Nguyễn Văn C2 (là em ruột Th2) đến nhà cha mẹ của T ở thôn L, xã TH, huyện TH1, tỉnh Hà Tĩnh nói cha mẹ T dạy T đừng để T nhắn tin, gọi điện xúc phạm, đe dọa phá vỡ hạnh phúc gia đình chị Th2, rồi cả hai đi về. Sau đó, Th1 tiếp tục nhắn tin đe dọa T, rồi chặn số điện thoại và tài khoản Facebook làm T không liên lạc được nữa.

Khoảng 01h00’ ngày 28/8/2017, Trần Hậu T điều khiển xe máy Yamaha Jupiter BKS: 38M1-190.00 từ thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố P mục đích gặp trực tiếp chị Th2 để nói rõ vấn đề tình cảm một cách dứt điểm.

Đến khoảng 07h30' ngày 29/8/2017, Trần Hậu T điện thoại cho chị Th2 nói Th2 đến Khách sạn HN để nói chuyện, nhưng chị Th2 không đồng ý. T nói nếu không đến, trong vòng 04 tiếng nữa sẽ tạo kịch bản phá nát hạnh phúc gia đình Th2. Sau đó, chị Th2 đồng ý để T đến nhà mình nói chuyện, rồi Th2 đến Công an phường Thắng Lợi, thành phố P trình báo sự việc trên, đồng thời điện thoại cho anh Phan Đức Th3 (là chồng chị Th2) về nhà nhưng anh Th3 bận công tác không về được nên chị Th2 gọi cho anh Nguyễn Văn Th1 nhờ đến nhà giúp đỡ, thì Th1 rủ Nguyễn Việt Nam V cùng đi đến nhà chị Th2.

Khoảng 10h55' ngày 29/8/2017, T điều khiển xe máy BKS: 38M1-190.00 đến nhà Th2 nói chuyện, chị Th2 khuyên can T và bỏ đi ra ngoài cổng (cách nhà khoảng 10m) thì T cũng đi theo sau. Khi ra trước cổng thì gặp anh Th1 và anh V đang đứng trước cổng. Thấy vậy, T bỏ chạy vào nhà lấy xe, nổ máy chạy ra đường. Th1 đi đến trước đầu xe máy nói chuyện, hỏi T đến nhà Th2 để làm gì, thì T xuống xe, rồi hai bên nói chuyện, xảy ra xô xát, T rút con dao gấp (mang theo sẵn trong người) đâm 01 nhát trúng vào người của anh Th1. Bị đâm Th1 kêu cứu thì anh V đứng gần đó chạy đến can ngăn, Th1 chạy thoát vào trong sân nhà Th2. Lúc này V đến ôm giữ phía sau lưng T để can ngăn thì T dùng dao đâm nhiều nhát vào người V làm V buông tay ngã gục xuống đường. Ngay lúc đó, Th1 cầm 01 cây cuốc trong vườn rau nhà chị Th2 chạy ra đánh T nhưng không trúng, T cầm dao đuổi theo Th1 vào vườn nhà Th2 (cách cổng nhà chị Th2 9 mét), T và Th1 ôm nhau giằng co ngã tại đám rau, T dùng dao đâm tiếp nhiều nhát vào người, lưng của anh Th1. Lúc này đồng chí Hoàng Đình Tiệp (Công an phường Thắng Lợi) cùng một số người dân đến hô hoán, yêu cầu T bình tĩnh bỏ hung khí xuống để giải quyết, thì T đã tự dùng dao đâm vào ngực tự sát. Sau đó, đồng chí Tiệp cùng người dân đã đưa anh V, anh Th1 và T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, thì anh V chết, còn anh Nguyễn Văn Th1 bị thương cấp cứu tại khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 18/9/2017 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 331/TT-TTPY ngày 25/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận anh Nguyễn Việt Nam V chết do: *“Vết thương ngực trái thủng tim, phổi + Đa thương do vật sắc nhọn tác động vào”*.

Tại Bản kết luận giám định số 257/TgT - TTPY ngày 30/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận anh Nguyễn Văn Th1:

“Tám vết sẹo vết thương phần mềm: Một vết nằm nghiêng đường nách giữa bên phải kích thước 11cm x 1 cm, sẹo liền, lồi. Một vết giữa cột sống D2 – D3 kích thước 1,5cm x 0,2cm; Một vết bờ dưới xương bả vai phải kích thước 1,5cm x 0,2cm; Một vết bờ dưới ngoài xương bả vai phải kích thước 1,5 x 0,2cm; Một vết đường nách sau phải liền sườn 5 – 6 kích thước 1,5 x 0,2cm; Một vết hông lưng đường nách giữa phải xương sườn 9 – 10 kích thước 2cm x 0,2cm; Một vết dưới ngoài xương đòn phải kích thước 2cm x 0,1cm, sẹo liền và một giữa

cầu vai trái kích thước 2cm x 0,2cm, sẹo liền: 11% (M I.4 – T36). Gãy cung nách xương sườn 7 bên phải: 3% (M II.1 – T24).

Tổn thương màng phổi phải sau điều trị để lại di chứng dày dính màng phổi phải dưới ¼ diện tích hai phế trường: 21% (M 4 – T25).

Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 32% (Ba mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Về dân sự:

- Sau khi anh Nguyễn Việt Nam V chết, chị Nguyễn Thị My N (là vợ của anh V) đã yêu cầu bồi thường chi phí mai táng theo phong tục số tiền: 77.750.000 đ; chi phí cấp dưỡng nuôi hai con chưa thành niên đến đủ 18 tuổi, và bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ bản là 130.000.000 đồng.

- Còn anh Nguyễn Văn Th1 bị thương tích, đã yêu cầu bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, thiệt hại về vật chất, ngày công lao động tổng số tiền: 63.156.000 đồng, và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Anh Phan Công T2 là người nhà của bị cáo Trần Hậu T đã bồi thường cho gia đình của Nguyễn Việt Nam V số tiền 38.000.000đ.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 19/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Hậu T phạm tội “*Giết người*”; và phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Hậu T 17 (mười bảy) năm tù về tội “*Giết người*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hậu T 6 (Sáu) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Hậu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt: ngày 11/9/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 bị cáo Trần Hậu T kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt.

Ngày 17/7/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 34/QĐ-VC2 đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đối với anh Th1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, do Công an và người dân đến can ngăn kịp thời và do anh Th1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất quyết liệt, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, thể hiện tính hung hãn, côn đồ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T phải bị xét xử cùng một tội danh "*Giết người*" và với 2 tình tiết định khung tăng nặng là "*Giết nhiều người*" và "*Có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, và tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Hậu T tù chung thân về tội "*Giết người*"; đồng thời đình chỉ xét xử bị cáo đối với tội danh "*Cố ý gây thương tích*".

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hậu T không đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát đưa ra; đồng thời cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Bị cáo Trần Hậu T trình bày thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Th1 có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh V, chị Nguyễn Thị Mỹ N cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hậu T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm

hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y..., đủ cơ sở khẳng định rằng:

[2]. Bị cáo Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Th2 trước đây có quan hệ quen biết nhau và sau này hai người có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook. Năm 2016, hai người gặp gỡ nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 8/2017, xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và chị Th2 cắt liên lạc với T. Do bức tức, ngày 28/8/2017, Trần Hậu T đã điều khiển xe mô tô từ thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố P mục đích giải quyết chuyện tình cảm với Th2.

[3]. Vào trưa ngày 29/8/2017, T đến nhà chị Th2 để nói chuyện và hai người có cãi nhau. Sau đó, T đi ra ngoài sân nhà Th2 thì thấy Nguyễn Văn Th1 và Nguyễn Việt Nam V. T cho rằng Th2 gọi anh Th1 và V đến để đánh mình nên T quay vào sân để lái xe mô tô điều khiển chạy ra cổng nhà Th2, thì anh Th1 và V đến chặn xe lại để hỏi tại sao T vào nhà Th2, thì đã lấy dao trong túi áo ra đâm nhiều nhất vào các vùng ngực, bụng và các vị trí khác trên cơ thể các anh Th1, V, làm anh V chết do thủng tim, thủng phổi, còn anh Th1 bị thương tích, tổn hại 32% sức khỏe; việc anh Th1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, do Công an và người dân đến can ngăn kịp thời và do anh Th1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất quyết liệt, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, thể hiện tính hung hãn, côn đồ.

[4]. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T phải bị xét xử cùng một tội danh "*Giết người*" và với 2 tình tiết định khung tăng nặng là "*Giết nhiều người*" và "*Có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy, do nhận thức sai lầm, nên các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo T về tội "*Giết người*" và tội "*Cố ý gây thương tích*" là không đúng; đồng thời quá nhân mạnh đến các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại V; bị cáo có ông nội và cha đẻ là người có công, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; bỏ sót tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Cố tình thực hiện đến cùng*" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 chỉ xử phạt bị cáo 23 năm tù về cả hai tội danh nêu trên là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho hai người bị hại và không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, bị cáo dùng dao đâm nhiều nhất vào vùng hiểm yếu trên người của anh Th1; trong đó, có vết đâm làm tổn thương màn phổi sau, tỉ lệ thương tích là 21%; tổng tỉ lệ thương tích của anh Th1 là 32% là có thiếu sót, cần xét xử bị cáo chung một tội danh là "*Giết người*" với tình tiết định khung là "*Giết nhiều người*" và "*Có tính chất côn đồ*".

[6]. Do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật), xét thấy quy định tại khoản 1 Điều 123

Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi cho bị cáo so với khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo về tội “*Giết người*” là đúng qui định.

[7]. Hành vi của bị cáo T đã tước đi sinh mạng, gây tổn thất không gì bù đắp được cho gia đình anh V, và gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe anh Th1, tác động xấu đến trật tự, an toàn chung tại địa phương, cần phải bị xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường cho anh Th1 20 triệu đồng cho anh Th1 và anh Th1 cũng đã có Đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị Nguyễn Thị Mỹ N tại phiên tòa phúc thẩm cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện ông Ngoại của bị cáo là người có công với đất nước. Tuy nhiên, không thể dùng làm căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8]. Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[9]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[10]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hậu T, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 34/QĐ-VC2 ngày 17/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Tuyên bố bị cáo Trần Hậu T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm a, điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Hậu T tù chung thân về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 11/9/2017. Đình chỉ xét xử bị cáo đối với tội danh “*Cố ý gây thương tích*”.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; việc thi hành án được thi hành theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông